

Số: /QĐ-VP

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: **Chỉnh lý tài liệu lưu trữ
tồn đọng giai đoạn 2011-2020**

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-VP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-VP ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói Chỉnh lý tài liệu tồn đọng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-VP ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán gói thầu Chỉnh lý tài liệu tồn đọng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-VP ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 03: Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Báo cáo số 95/E.BCĐG-SH.2024 ngày 19 tháng 10 năm 2024 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SH về việc đánh giá E-HSMT gói thầu số 03: Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Tờ trình số 4810/TTr-SH.2024 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SH về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Báo cáo số 489/2024/BCTĐ-HH ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Hân Huỳnh về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Chính lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Chính lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020 với các nội dung sau:

- Gói thầu số 03: Chính lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020
- Dự toán: Chính lý tài liệu tồn đọng giai đoạn 2011-2020
- Chủ đầu tư: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận
- Nhà thầu trúng thầu: Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV
- Giá trúng thầu: **686.240.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.*)
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo điều khoản hợp đồng đã ký kết
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi

Điều 2. Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện gói thầu theo nội dung kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 3. Phòng Hành chính – Tổ chức – Quản trị, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SH, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hân Huỳnh, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đặng Ngọc Minh Quang

PHỤ LỤC DANH MỤC

Gói thầu số 03: Chính lý tài liệu lưu trữ tồn đọng giai đoạn 2011-2020

(Quyết định số /QĐ-VP ngày /11/2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Nhân công chính lý tài liệu lưu trữ (tài liệu rời lẻ)	80	Mét	6.533.000	522.640.000
2	Chi phí văn phòng phẩm	80	Mét	1.005.000	80.400.000
3	Định mức máy móc thiết bị	80	Mét	320.000	25.600.000
4	Định mức công cụ dụng cụ	80	Mét	330.000	26.400.000
5	Định mức tiêu hao năng lượng	80	Mét	390.000	31.200.000
Tổng cộng					686.240.000
<i>Bảng chữ: Sáu trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn</i>					